

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển dụng viên chức năm 2023**

Thực hiện Công văn số 18557/UBND-THKH ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa; Nghị quyết số 21/NQ-HĐT ngày 20/11/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc tuyển dụng viên chức năm 2023;

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 cụ thể như sau:

**1. Số lượng, vị trí việc làm cần tuyển dụng: 44 chỉ tiêu tại các vị trí:**

- Vị trí Giảng viên hạng III (mã số V.07.01.03): 24 người, cụ thể:

- + Giảng viên môn Công tác xã hội cá nhân: 01 người;
- + Giảng viên môn Công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng: 01 người;
- + Giảng viên môn Quản trị nhân lực: 01 người;
- + Giảng viên môn Văn hóa giao tiếp: 01 người;
- + Giảng viên môn Du lịch bền vững: 01 người;
- + Giảng viên môn Thực hành Nghiệp vụ sư phạm: 01 người;
- + Giảng viên môn Sinh lý học trẻ em: 01 người;
- + Giảng viên môn Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học: 01 người;
- + Giảng viên môn Phương pháp giảng dạy bóng chuyền: 01 người;
- + Giảng viên môn Ngữ nghĩa Tiếng Anh: 01 người;
- + Giảng viên môn Văn học Anh-Mỹ: 01 người;
- + Giảng viên môn Giao thoa văn hóa (Ngành Ngôn ngữ Anh): 01 người;
- + Giảng viên môn Đất nước học Anh-Mỹ: 01 người;
- + Giảng viên môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật: 01 người;
- + Giảng viên môn Luật lao động: 01 người;
- + Giảng viên môn Luật thương mại: 01 người;
- + Giảng viên môn Quản lý Nhà nước về kinh tế: 01 người;
- + Giảng viên môn Tư tưởng Hồ Chí Minh: 01 người;
- + Giảng viên môn Thực hành biểu diễn Thanh nhạc: 01 người;

- + Giảng viên môn Thanh nhạc: 01 người;
- + Giảng viên môn phương pháp dạy học Âm nhạc: 01 người;
- + Giảng viên môn Kiến trúc cơ bản: 01 người;
- + Giảng viên môn Mỹ thuật đa phương tiện: 01 người;
- + Giảng viên môn Luật xa gần (Ngành Đồ họa): 01 người.
- Vị trí Tổ chức nhân sự (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Kế toán (mã số 06.031): 01 người;
- Vị trí Kế hoạch - Tài chính (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Thanh tra (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Công tác người học (mã số 01.003): 02 người;
- Vị trí Quản lý Đào tạo (mã số 01.003): 07 người;
- Vị trí Khảo thí (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Đảm bảo chất lượng giáo dục (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Quản lý khoa học công nghệ (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Hợp tác quốc tế (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Kỹ thuật (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Tuyển sinh (mã số 01.003): 01 người;
- Vị trí Thư viện (mã số V.10.02.06): 01 người.

## **2. Hình thức và nội dung tuyển dụng**

### **2.1. Hình thức tuyển dụng**

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển theo quy định tại Nghị định số 115/2020/NĐ- CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và các quy định hiện hành của UBND tỉnh Thanh Hóa.

### **2.2 Nội dung xét tuyển viên chức**

Xét tuyển viên chức làm việc tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa năm 2023 được thực hiện theo 2 vòng như sau:

**2.2.1 Vòng 1:** Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

**2.2.2 Vòng 2:** Thi phỏng vấn

a) Thời gian phỏng vấn 30 phút (trước khi thi phỏng vấn, thí sinh dự thi có không quá 15 phút chuẩn bị).

b) Thang điểm thi phỏng vấn: 100 điểm.

c) Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

### **3. Điều kiện, tiêu chuẩn của người đăng ký dự tuyển**

#### **3.1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung**

Đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và Điều 5 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

#### **3.2. Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm như sau:**

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

### **4. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức**

4.1. Đối tượng ưu tiên trong xét tuyển viên chức được quy định tại Điều 6 của Nghị định số 115/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, cụ thể:

a. Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

4.2. Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả xét tuyển tại vòng 2.

### **5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển**

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; 02 phong bì có dán tem, ghi rõ họ tên người nhận; 02 ảnh 4x6 (chụp trong khoảng thời gian không

quá 6 tháng).

## **6. Xác định người trúng tuyển**

6.1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm phỏng vấn tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

6.2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm bằng nhau (điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Hiệu trưởng quyết định người trúng tuyển.

6.3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

## **7. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng**

7.1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thông báo trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ gồm các loại giấy tờ:

- Bản Sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển;

- Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển; Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng, dịch thuật sang Tiếng Việt và phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;

- Bản sao công chứng các chứng chỉ ngoại ngữ, tin học do các cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền từ cấp quận, huyện trở lên cấp trong thời hạn 06 tháng;

- Bản sao Giấy khai sinh; Bản sao công chứng căn cước công dân;

- Bản sao công chứng Bằng khen, Giấy khen và Giấy chứng nhận hưởng chính sách, giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

- Phiếu Lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

7.2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa,

Thể thao và Du lịch Thanh Hóa ban hành quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Nhà trường công bố công khai trên Website của Nhà trường và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

#### **8. Thời gian, địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển và lệ phí đăng ký dự tuyển.**

- Thời gian tiếp nhận: 30 ngày, kể từ ngày 10/12/2023 đến hết ngày 08/01/2024.


- Địa điểm tiếp nhận: Phòng Tổ chức Cán bộ, Phòng A 204, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa; Số 561, Quang Trung, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa.

- Điện thoại liên hệ: 0982.085.278; 0913.352.688.

Chi tiết về nội dung, thời gian, địa điểm xét tuyển sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ <https://tucst.edu.vn>.

- Lệ phí dự tuyển: Thực hiện theo Thông tư số 92/2021/TT- BTC, ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Thông báo này được niêm yết công khai tại Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, đăng tải trên Báo Thanh Hóa, trang thông tin điện tử của Nhà trường tại địa chỉ <https://tucst.edu.vn>.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức năm 2023 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa để các cá nhân có đủ điều kiện, tiêu chuẩn và có nguyện vọng đăng ký tham gia dự tuyển. 

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (Đề b/c);
- Đảng ủy, Hội đồng trường;
- Ban Giám hiệu;
- Phòng, Khoa, TT, Đoàn thể;
- Báo Thanh Hóa;
- Website Trường;
- Lưu VT, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Thanh Hà**

**PHỤ LỤC**  
**VỊ TRÍ VIỆC LÀM, CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG**  
**VÀ TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**

*(Kèm theo Thông báo số: 1819/TB-ĐVTĐT ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)*

TT	Vị trí việc làm cần tuyển dụng	Chức danh nghề nghiệp (Mã số)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu cụ thể của từng vị trí việc làm
1	Giảng viên	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	24	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh giảng viên hạng III theo quy định tại Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; Thông tư số 04/2022/TT-BGDĐT ngày 04/3/2022 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2020/TTBGDĐT ngày 26/10/2020. Trong đó, yêu cầu về trình độ đào tạo của từng vị trí như sau:
1.1	Giảng viên môn Công tác xã hội cá nhân	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Xã hội học; Công tác xã hội.
1.2	Giảng viên môn Công tác xã hội nhóm và phát triển cộng đồng	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Xã hội học; Công tác xã hội.
1.3	Giảng viên môn Quản trị nhân lực	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.
1.4	Giảng viên môn Văn hóa giao tiếp	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa; Ngôn ngữ Việt Nam.
1.5	Giảng viên môn Du lịch bền vững	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa; Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành.
1.6	Giảng viên môn Thực hành Nghiệp vụ sư phạm	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Tâm lý học; Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.7	Giảng viên môn Sinh lý học trẻ em	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sinh học thực nghiệm; Động vật học.
1.8	Giảng viên môn Phương pháp dạy học Toán ở Tiểu học	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Toán học; Đại số và lý thuyết số.
1.9	Giảng viên môn Phương pháp giảng dạy bóng chuyền	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Khoa học giáo dục; Giáo dục thể chất.

1.10	Giảng viên môn Ngữ nghĩa Tiếng Anh	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.11	Giảng viên môn Văn học Anh-Mỹ	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.12	Giảng viên môn Giao thoa văn hóa (Ngành Ngôn ngữ Anh)	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.13	Giảng viên môn đất nước học Anh-Mỹ	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh; Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học Tiếng Anh; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh; Ngôn ngữ học so sánh, đối chiếu.
1.14	Giảng viên môn Lý luận Nhà nước và Pháp luật	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật học; Luật kinh tế; Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.
1.15	Giảng viên môn Luật lao động	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật học; Luật kinh tế; Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.
1.16	Giảng viên môn Luật thương mại	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Luật; Luật học; Luật kinh tế; Lý luận và Lịch sử nhà nước và pháp luật.
1.17	Giảng viên môn Quản lý Nhà nước về kinh tế	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý công; Luật kinh tế.
1.18	Giảng viên môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Khoa học chính trị; Hồ Chí Minh học.
1.19	Giảng viên môn Thực hành biểu diễn Thanh nhạc	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Thanh nhạc); Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.20	Giảng viên môn Thanh nhạc	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Thanh nhạc); Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.21	Giảng viên môn phương pháp dạy học Âm nhạc	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Âm nhạc (Thanh nhạc); Lý luận và phương pháp dạy học Âm nhạc.
1.22	Giảng viên môn Kiến trúc cơ bản	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Mỹ thuật, Mỹ thuật Tạo hình - Đồ họa; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Mỹ thuật ứng dụng.
1.23	Giảng viên môn Mỹ thuật đa phương tiện	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Mỹ thuật, Mỹ thuật Tạo hình - Đồ họa; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Mỹ thuật ứng dụng.

1.24	Giảng viên môn Luật xa gần (Ngành Đồ họa)	Giảng viên hạng III (V.07.01.03)	1	Có bằng Thạc sĩ trở lên thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Mỹ thuật, Mỹ thuật Tạo hình - Đồ họa; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Mỹ thuật ứng dụng.
2	Tổ chức nhân sự	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế, Luật (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế, Luật thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
3	Kế toán	Kế toán viên (06.031)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Kế toán viên theo quy định tại Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn đối với ngạch công chức chuyên ngành Kế toán, thuế, hải quan, dự trữ. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kế toán, Kiểm toán, Tài chính thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
4	Kế hoạch -Tài chính	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kế toán, Ngân hàng, Kinh tế (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý kinh tế; Kế toán, Ngân hàng, Kinh tế thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
5	Thanh tra	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục, Luật (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc



				ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Quản lý giáo dục, Luật thi phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
6	Công tác người học	Chuyên viên (01.003)	2	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Giáo dục chính trị - Ban Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quản lý văn hóa, Giáo dục chính trị - Ban Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
7	Quản lý Đào tạo	Chuyên viên (01.003)	7	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Quản lý Văn hóa; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Sinh học; Công nghệ thông tin (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam; Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Kinh tế; Quản lý Kinh tế; Quản lý Văn hóa; Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật; Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Mỹ thuật; Sư phạm Âm nhạc, Sư phạm Sinh học; Công nghệ thông tin thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
8	Khảo thí	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).

9	Đảm bảo chất lượng giáo dục	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Kinh tế; Kinh tế học; Kinh tế chính trị; Đo lường đánh giá trong giáo dục thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
10	Quản lý khoa học công nghệ	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Toán học; Văn học (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Lịch sử; Lịch sử Thế giới; Toán học; Văn học thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
11	Hợp tác quốc tế	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Quan hệ quốc tế, Ngôn ngữ Anh, Tiếng Anh thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
12	Kỹ thuật	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ Kỹ thuật điện- điện tử; Kỹ thuật xây dựng (nếu có

				bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Công nghệ Kỹ thuật điện- điện tử; Kỹ thuật xây dựng thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
13	Tuyển sinh	Chuyên viên (01.003)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Chuyên viên theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BNV ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Sinh học; Quản lý văn hóa (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Sư phạm Toán học, Sư phạm Sinh học; Quản lý văn hóa thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
14	Thư viện	Thư viện viên hạng III (V.10.02.06)	1	Đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của chức danh Thư viện viên hạng III theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/07/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành thư viện. Trong đó, yêu cầu có bằng tốt nghiệp Đại học đạt loại khá trở lên hoặc bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Thông tin-Thư viện; Thư viện Thông tin (nếu có bằng thạc sĩ, tiến sĩ thuộc ngành hoặc chuyên ngành: Thông tin-Thư viện; Thư viện Thông tin thì phải có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác đạt loại khá trở lên).
	<b>Tổng cộng</b>		<b>44</b>	

